

Số: 722/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 673/2025/HNST ngày 03 tháng 6 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Tổ Suối Rạc, thôn TD, xã ĐP (cũ là ấp TD, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước), tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

Thường trú : Số 389/25/1/11 LVK, KP 60, phường TTH,(cũ là phường HT, Quận 12), Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số 226/44 NVL, KP16, phường GV (cũ là P.17, quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55 ; Điều 58; Điều 107; Điều 116; Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Địa chỉ : Tổ Suối Rạc, thôn TD, xã ĐP (cũ là ấp TD, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước), tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

Thường trú: Số 389/25/1/11 LVK, KP 60, phường TTH,(cũ là phường HT,

Quận 12), Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số 226/44 NVL, KP16, phường GV (cũ là P.17, quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh . (Giấy chứng nhận kết hôn số xx, do Ủy ban nhân dân phường TTH,(cũ là phường HT, Quận 12), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh D và chị T vào ngày 22/4/2021 không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 15/10/2019 và Nguyễn Hoàng A2, sinh ngày 25/12/2021. Chị T trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con .

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của anh D.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung : Các bên tự khai không có

- Về nợ chung : Không có

Việc thi hành được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (*Một trăm năm ngàn*) đồng chị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số 0000082 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận GV (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7). Do đó chị T nhận lại số tiền 150.000(*Một trăm năm ngàn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV7;
- THADSTPHCM;
- UBND phường Tân Thới Hiệp, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự;

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn